



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

BỘ QUỐC PHÒNG HOA KỲ, 23/11/1998.

DIỄN ĐÀN PHÒNG THỦ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG, MÙA XUÂN 1999.

CHIẾN LƯỢC AN NINH CỦA HOA KỲ

Dưới đây là phần giới thiệu được trích ra từ Bản Báo cáo Chiến lược Đông Á số 4. Bản báo cáo này là một tuyên bố quan trọng về Chính sách an ninh của Hoa Kỳ ở khu vực Đông Á - Thái Bình Dương, được Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ xuất bản vào tháng 11 năm 1998. Văn bản đầy đủ ở trên Internet tại địa chỉ: www.defenselink.mil/pubs/ears98/index.html

Sự gắn bó của Hoa Kỳ với khu vực Châu Á-Thái Bình Dương có tính chất ràng buộc và mang tính chất liên tục. Nhưng trong bối cảnh bao quát đó cũng có những thay đổi và những sự khẳng định lại. Bộ Quốc Phòng của Hoa Kỳ đã xuất bản các bản Báo cáo Chiến lược Đông Á số thứ nhất và thứ hai vào các năm 1990 và 1992 để phác họa ra những thay đổi mà chúng ta (tức Hoa Kỳ) muốn có trong chiến lược và cơ cấu lực lượng của chúng ta để ứng phó với thực tế mới là Chiến tranh lạnh đã kết thúc. Năm 1995, Bộ Quốc Phòng xuất bản bản Báo cáo thứ ba, lần này lưu ý rằng một số khu vực vẫn mất ổn định và căng thẳng. Vì vậy chúng ta cần tái khẳng định những cam kết của mình về an ninh đối với khu vực. Trong khi các bản Báo cáo năm 1990 và 1992 tiên liệu rằng lực lượng được triển khai của chúng ta sẽ giảm đi thì bản Báo cáo năm 1995 khẳng định ý định của chúng ta về duy trì xấp xỉ 100.000 quân ở khu vực để ứng phó với một tương lai có thể dự báo được, trong khi tăng cường những nỗ lực của chúng ta trong việc chia sẻ các trách nhiệm về an ninh với bạn hữu và đồng minh của chúng ta và mở rộng sự gắn bó theo cam kết song phương và đa phương.

Căn cứ vào cách tiếp cận này, chúng ta đã có một loạt các bước đi mang tính chiến lược trong ba năm trở lại đây để giảm con số những vùng bất ổn và củng cố cho tiến trình tiến tới thịnh vượng kinh tế và hợp tác chính trị của khu vực, đó là:

- Thông qua bản Đánh giá Tình hình Phòng thủ Bốn năm Một lần, chúng ta đã khẳng định khả năng và ý định duy trì một sự hiện diện quân sự hùng mạnh ở nước ngoài với xấp xỉ 100.000 quân đóng ở Châu Á - Thái Bình Dương trong khi làm chủ công nghệ mới để duy trì vị trí hàng đầu về năng lực tác chiến;
- Chúng ta đã tăng cường quan hệ đồng minh với Nhật Bản thông qua Tuyên bố chung về An ninh tháng 4 năm 1996 và những Nguyên tắc Chỉ đạo về Hợp tác Phòng thủ Mỹ-Nhật đã được sửa đổi tháng 9 năm 1997. Đây là những văn bản trong khuôn khổ của mối quan hệ đồng minh để tăng cường hợp tác an ninh và sẵn sàng chiến đấu cùng với Nhật Bản;
- Chúng ta đã mở rộng hợp tác an ninh và tăng sự hiện diện ở Đông Nam Á trong khi làm việc với các nước ASEAN để tăng cường đối thoại trong toàn khu vực và xây dựng lòng tin thông qua Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF);

- Chúng ta đang làm việc cùng Hàn Quốc và Trung Quốc để lôi kéo CHDCND Triều Tiên thông qua các Cuộc Hội đàm Bốn bên về một công thức để giảm căng thẳng và chuyển từ một hiệp định đình chiến thành một nền hoà bình lâu dài trên Bán đảo Triều Tiên;
- Chúng ta tái khẳng định quan hệ đồng minh với Australia thông qua Tuyên bố Chung về An ninh 1996 ("Tuyên bố Sydney") cam kết cùng hợp tác trong các vấn đề mà hai bên cùng quan tâm về an ninh khu vực và toàn cầu;
- Chúng ta tiếp tục xây dựng nền móng cho một mối quan hệ dài hạn với Trung Quốc dựa trên sự lôi kéo toàn diện như đã được phản ánh trong các Hội nghị Thượng đỉnh Giang-Clinton 1997, 1998 và được thể hiện một cách tiêu biểu qua một loạt các cuộc trao đổi quân sự và đối thoại về an ninh;
- Chúng ta đã làm việc với các nước bạn và đồng minh của chúng ta trong khu vực để nêu ra những cơ cấu mới về xây dựng lòng tin và sự rõ ràng, bao gồm các cuộc gặp 3 bên và đa phương; các diễn đàn phòng thủ và kết hợp giáo dục tại Trung tâm Châu Á- Thái Bình Dương về Nghiên cứu An ninh ở Hawaii, và
- Chúng ta đã tập trung chú ý đến nguy cơ của vũ khí huỷ diệt hàng loạt, đề cập đến nguy cơ tiềm ẩn về phổ biến vũ khí thông qua Khuôn khổ Thống Nhất và các cuộc hội đàm về không phổ biến tên lửa với CHDCND Triều Tiên và cải thiện năng lực của chúng ta về chống phổ biến vũ khí thông qua nhiều biện pháp, trong đó có nghiên cứu và phát triển hệ thống phòng thủ tên lửa chiến trường.

Những bước đi này là đáng tin cậy và mang tính lâu dài vì rõ ràng là chúng nằm trong quyền lợi của Hoa Kỳ, của đồng minh và đối tác của chúng ta. Các nước trong khu vực xem mức độ cam kết của chúng ta như là yếu tố quyết định dẫn đến hoà bình và ổn định trong khu vực.

Chẳng hạn như việc điều động tàu USS Nimitz và USS Independence trong thời gian xảy ra cuộc khủng hoảng tháng 3 năm 1996 đã tái khẳng định với các quốc gia Châu Á-Thái Bình Dương về cam kết của Hoa Kỳ đối với hoà bình và an ninh trong khu vực. Kiên định với chiến lược an ninh toàn cầu của chúng ta, gắn bó theo cam kết của Mỹ ở Châu Á mang lại cơ hội để góp phần định hình tương lai của khu vực, ngăn chặn xung đột và mang lại sự ổn định là cánh cửa dẫn chúng ta vào khu vực, cánh cửa này cho phép chúng ta có các hoạt động thương mại xuyên Thái Bình Dương trị giá xấp xỉ 500 tỷ Đô la mỗi năm.

Trong khi các chính sách của chúng ta kể từ bản Báo cáo chiến lược Đông Á năm 1995 đã khẳng định cam kết của Hoa Kỳ đối với khu vực và tăng cường các quan hệ song phương, thì các vùng bất ổn vẫn còn và những thách thức mới xuất hiện. Vụ phóng tên lửa của CCHDCND Triều Tiên tháng 8 năm 1998, cùng với sự mong manh trong cam kết và sự tuân thủ của nước này với Khuôn khổ Thống Nhất đang đe dọa đẩy lùi triển vọng tiến hành các cuộc đối thoại Nam-Bắc mới và tiến bộ trong các cuộc đàm phán bốn bên để giảm căng thẳng trên Bán đảo Triều Tiên và đạt đến một hiệp ước hoà bình. Cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á đã làm lung lay dự báo của khu vực về sự phát triển kinh tế không gián đoạn và sự thử nghiệm về hợp tác kinh tế khu vực, tiến trình toàn cầu hoá và đời sống của hai tỷ người Châu á. Các vụ thử hạt nhân của Ấn Độ và Pakistan vào tháng 5 năm 1998 cũng đã làm tăng thêm sự phức tạp không chỉ ở Nam Á mà còn đối với cả những tính toán về an ninh của các quốc gia Châu Á.

Các khó khăn kinh tế và chính trị của Indônêsiã sẽ tạo ra những thách thức đối với trật tự đã được thiết lập cả ở trong nước lẫn trên toàn khu vực.

Ở Campuchia và Mianma, các cuộc khủng hoảng trong nước đe dọa tiến trình của khu vực tiến tới hợp tác chính trị ổn định. Nghi kỵ và tranh chấp lãnh thổ vì những lý do lịch sử, trong đó có vấn đề Biển Đông và ở một số nơi khác, vẫn chưa được giải quyết và là những điểm dễ bùng nổ vì những vấn đề về lãnh thổ hoặc dân tộc chủ nghĩa. Những

cuộc khủng hoảng bên ngoài khu vực, đặc biệt là ở vùng Vịnh, đang ngày càng ảnh hưởng tới an ninh khu vực vì Châu Á ngày càng phụ thuộc vào nguồn cung cấp dầu của vùng Vịnh trong phát triển kinh tế.

Tuy nhiên bất chấp những thách thức này chúng ta sẽ vẫn thấy một khu vực mà phần lớn vẫn là trong hoà bình nơi đó quyền lợi của các nước gặp nhau và có nhiều mong muốn giải quyết những thách thức mới bằng con đường chính trị. Chủ định của Hoa Kỳ là góp phần làm giảm các vùng bất ổn bằng cách duy trì một chính sách gắn bó chặt chẽ, hiện diện quân sự ở nước ngoài và củng cố các quan hệ đồng minh trong khi tìm kiếm các cơ hội mới để tăng cường lòng tin và tinh thần về nền an ninh chung. Trong khi chiến lược của chúng ta trong chiến tranh lạnh chủ yếu là ngăn chặn về mặt chiến lược trên toàn thế giới, thì ngày nay chúng ta phải ngăn chặn những hành động ở những khu vực cục bộ có tính chất quyết định, như là Bán đảo Triều Tiên, đồng thời duy trì năng lực ứng phó với các cuộc khủng hoảng nếu chúng xảy ra ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Trong thời bình, chúng ta còn có trách nhiệm hành động để định hình môi trường chiến lược để duy trì hoà bình và ngăn chặn xung đột vào mọi lúc.

Về mặt này, chiến lược an ninh của Mỹ ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương phản ánh và ủng hộ chiến lược an ninh và toàn cầu của chúng ta. Bản Báo cáo năm 1997 về Đánh giá Phòng thủ Bốn năm Một lần của Bộ quốc phòng đưa ra ba khái niệm kết hợp về Định hình, ứng phó và Chuẩn bị: Hoa Kỳ sẽ vẫn gắn bó về mặt toàn cầu để định hình môi trường quốc tế; ứng phó với mọi cuộc khủng hoảng ở mọi cấp độ; và chuẩn bị từ bây giờ cho một tương lai bất định.

Mục đích của Hoa Kỳ là thúc đẩy để Châu Á-Thái Bình Dương trở thành một cộng đồng hoà bình, thịnh vượng, an ninh và ổn định trong đó Hoa Kỳ là một bên tham gia, một đối tác, một người thụ hưởng có vai trò tích cực. Bản Báo cáo Chiến lược Đông Á lần thứ 4 còn chưa được xuất bản vì chiến lược an ninh của chúng ta có sự thay đổi. Những ưu tiên của chúng ta vẫn được giữ nguyên, nhưng như mọi khi, chúng ta sẵn sàng xúc tiến những hướng tiếp cận mới mẻ để thích ứng với thay đổi trong môi trường khu vực.

Cuối cùng, tiến trình lập Bản Báo cáo Chiến lược Đông Á tự thân nó thể hiện mối quan tâm cơ bản của Hoa Kỳ muốn thúc đẩy sự cởi mở và tính rõ ràng về cơ cấu lực lượng, chiến lược phòng thủ và học thuyết quân sự trong toàn khu vực. Tính rõ ràng sẽ củng cố sự hiểu biết và lòng tin giữa các quốc gia. Những quốc gia khác có thể sẽ chững đối lại các yếu tố được nêu trong bản Báo cáo này nhưng họ không thể bỏ qua các dự định, cách tiếp cận và vị thế của Hoa Kỳ ở khu vực Châu Á-Thái bình dương. Hoa Kỳ hoan nghênh đối thoại thẳng thắn và chân thành về bản Báo cáo này như là sự xây dựng hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, và chúng ta khuyến khích sự ra đời và tiếp tục phát triển những tài liệu công khai tương tự ở khu vực để thúc đẩy những mục đích cuối cùng nêu ở trên./.